TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 289/2026/QĐST – HNGĐ	*Hà Nội, ngày 19 tháng 03 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 253/2026/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 03 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1994, Nơi cư trú: Số Xx, ngõ Xx đường Xx, phường Xx; CCCD số: 030094016799 cấp ngày 07/09/2021.

- Bị đơn: Chị Dương Thị Kiều T, sinh năm 1998, Nơi cư trú: Thôn Xx, xã Xx, thành phố Hà Nội; CCCD số: 001198013207 cấp ngày 01/06/2023.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 03 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 03 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Văn Q và chị Dương Thị Kiều T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: Anh Nguyễn Văn Q và chị Dương Thị Kiều T có 01 con chung là cháu Nguyễn Thu Hà L, sinh ngày 14/10/2023, hiện con chung đang ở với chị T. Khi ly hôn, hai bên thỏa thuận:

Giao con chung là cháu Nguyễn Thu Hà L cho chị Dương Thị Kiều T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Q có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị T là 15.000.000 đồng/tháng, kể từ tháng 03/2026 cho đến khi con chung đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), nếu không có sự thay đổi nào khác. Sau khi ly hôn, anh Q có quyền qua lại, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

2.2 Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Anh Nguyễn Văn Q và chị Dương Thị Kiều T thống nhất thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung vợ chồng.

2.3 Về án phí: Anh Nguyễn Văn Q tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai ký hiệu BLTU/25E số 0005734 ngày 11/3/2026 tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 5 – Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND Khu vực 5 – Hà Nội;
- Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội:
- UBND xã Phú Sơn, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội (nay là xã Thuận An, thành phố Hà Nội - Giấy CNKH số 36/2025);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Việt Phương